

Ngày 31/12/2025	53,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.7%	320.5%	389.9%

2025	
ROE	11.8%
	+/- YoY ▲ 13.0%

Q4/25			
DT thuần	109	QoQ ▼ 11.0 ▼ 9.0%	YoY ▼ 5.00 ▼ 4.3%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	390
	YoY ▲ 93.0 ▲ 31.7%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	15.3	QoQ ▼ 12.8 ▼ 45.4%	YoY ▼ 4.60 ▼ 22.9%
	tỷ VNĐ		

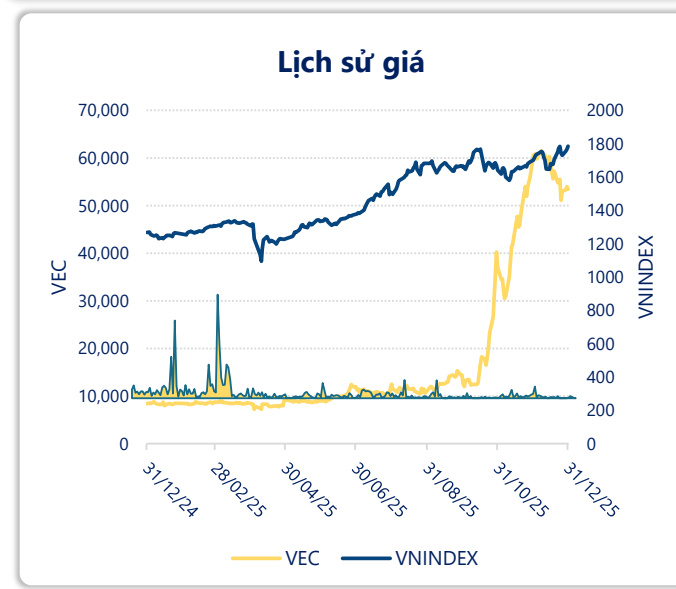
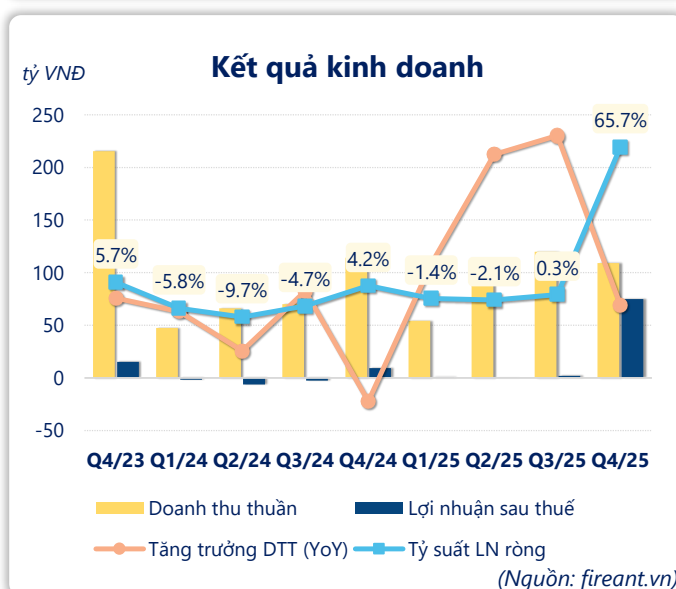
2025	
LN gộp	102
	YoY ▼ 3.00 ▼ 3.2%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	69.8	QoQ ▲ 67.9 ▲ 3635%	YoY ▲ 60.6 ▲ 662%
	tỷ VNĐ		

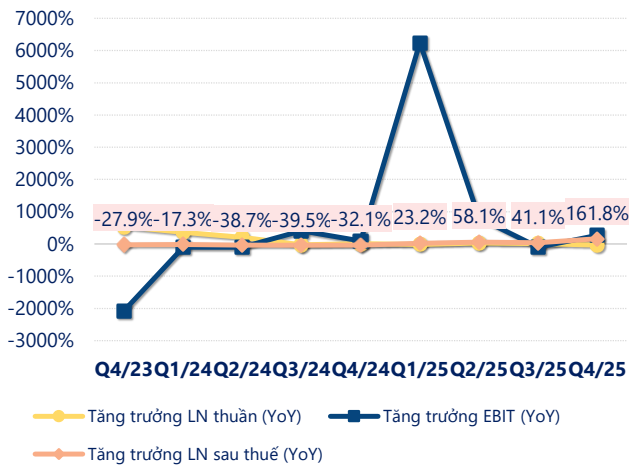
2025	
LN thuần	74.8
	YoY ▲ 73.5 ▲ 5655%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	74.9	QoQ ▲ 73.0 ▲ 3761%	YoY ▲ 65.5 ▲ 699%
	tỷ VNĐ		

2025	
LN sau thuế	77.6
	YoY ▲ 77.3 ▲ 23214%
	tỷ VNĐ

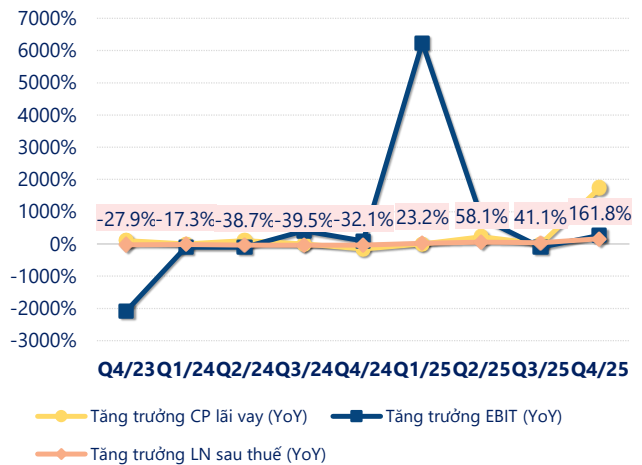


Tăng trưởng lợi nhuận



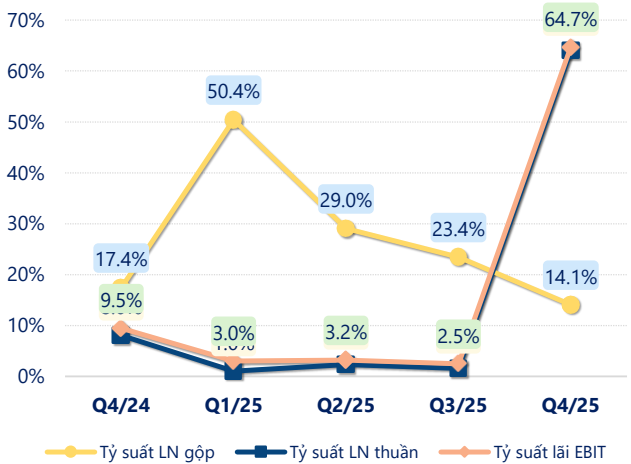
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



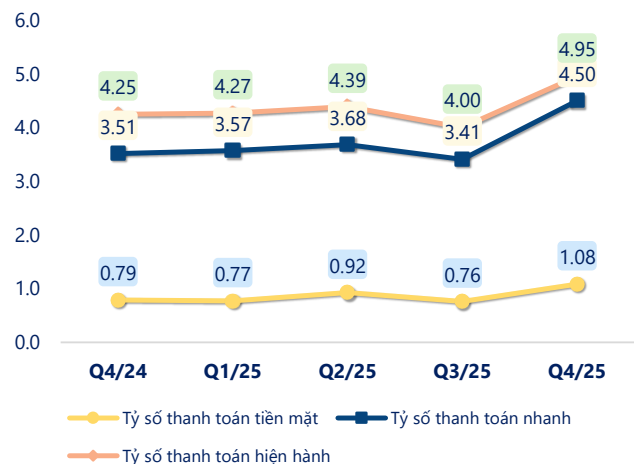
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



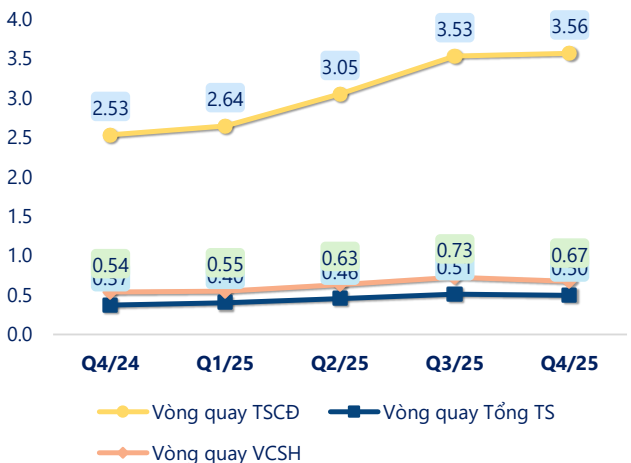
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



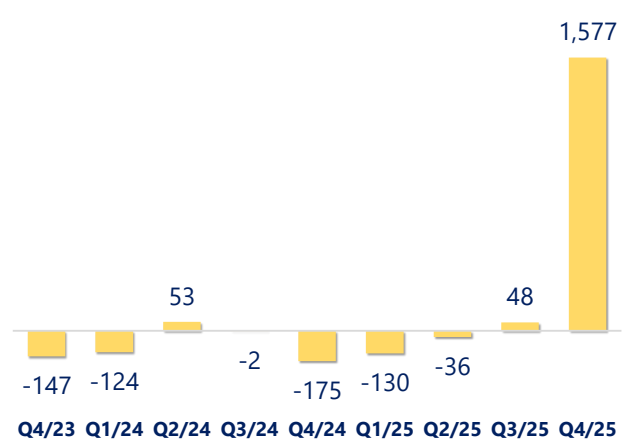
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	109	114	-4.3%	390	297	31.7%
Giá vốn hàng bán	93.8	94.2	-0.4%	289	191	50.9%
Lợi nhuận gộp	15.3	19.9	-22.9%	102	105	-3.2%
Doanh thu HĐTC	152	2.67	5601%	159	11.6	1275%
Chi phí TC	0.13	0.04	237%	0.29	0.72	-59.7%
Chi phí lãi vay	0.13	0.01	1215%	0.16	0.47	-66.5%
LN trong công ty LKLD	1.10	-0.07	1665%	1.27	-1.28	199%
Chi phí bán hàng	10.2	0.54	1789%	41.8	38.6	8.3%
Chi phí QLDN	88.5	12.7	597%	145	74.9	93.9%
LN thuần từ HĐKD	69.8	9.17	662%	74.8	1.30	5655%
Lợi nhuận khác	0.68	1.61	-57.7%	3.78	6.84	-44.7%
LN trước thuế	70.5	10.8	553%	78.5	8.14	865%
Lợi nhuận sau thuế	74.9	9.38	699%	77.6	0.33	23214%
LNST của CĐ cty mẹ	71.7	4.76	1407%	69.1	-6.27	1201%

(Nguồn: fireant.vn)

